Thứ Sáu ngày 28 tháng 03 năm 2025

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Em làm được những gì? (t1)** ; Tiết: 140

##### **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* + Củng cố các kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian.
  + Vận dụng giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian.
  + HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

##### **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bộ đồ dùng học số, thẻ từ. HS: Bộ đồ dùng học số.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5’** |  |
| – GV cho HS chơi “Đố bạn”. GV tổ chức cho các nhóm đố nhau các nội dung:  + Công thức tìm vận tốc, quãng đường, thời gian;  + Các đơn vị phù hợp khi sử dụng các công thức  GV giới thiệu bài. | – HS thực hiện theo yêu cầu. |
| **2. HĐ Luyện tập – Thực hành. 15’** | |
| **Bài 1:** | – HS đọc yêu cầu. |
|  | – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
| – Khi sửa bài, GV gọi từng HS nêu câu trả lời cho mỗi câu và cho cả lớp nhận xét. | a) nhân với b) chia cho c) chia cho |
| – GV hệ thống về sự liên quan giữa các công thức. |  |
|  |  |
| **Bài 2:** | – HS đọc nội dung, nhận biết yêu cầu. |
|  | – HS thực hiện, rồi chia sẻ nhóm đôi. |
| – Sửa bài, GV có thể cho HS chơi tiếp sức, khuyến khích HS nêu cách thực hiện phép tính. |  |
|  | * HS nêu cách thực hiện phép tính.   Ví dụ:  t = s : v  81 : 36 = 2,25 (giờ)  2,25 giờ = 2 giờ 15 phút  …   * HS nhắc lại tên các dơn vị đo tương ứng ở mỗi cột. |
| **3. HĐVận dụng – Trải nghiệm. 15’** |  |
| Bài 3: | – HS đọc yêu cầu, nhận biết cái đã cho và cái phải tìm. |
|  | – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
| – Sửa bài, HS trình bày bài giải. GV khuyến khích HS nêu công thức và cách thực hiện. | Bài giải  20 phút = giờ  45 x = 15  Quãng đường đua đó dài 15 km. |
| – GV nhận xét và hệ thống lại những điều cần lưu ý về các đơn vị đo. | – HS nêu công thức và cách thực hiện. |
|  | s = v × t  Thời gian phải chuyển đổi thành đơn vị giờ cho phù hợp với đơn vị vận tốc. |
| **Bài 4:** | – HS đọc đề và tìm hiểu nội dung. |
|  | – HS nhận biết yêu cầu: Tìm vận tốc bay của con chim theo đơn vị ki-lô-mét trên giờ. |
|  | – HS thực hiện cá nhân, sau đó chia sẻ nhóm đôi. |
|  | Bài giải  24 phút = giờ  48 : = 120  Vận tốc của con chim là 120 km/giờ. |
| – Sửa bài, HS nêu kết quả, GV khuyến khíchHS nêu cách thực hiện các phép tính. |
|  |
|  |
|  | – HS nêu cách thực hiện các phép tính. |
| **Bài 5:** | – HS đọc yêu cầu. |
|  | – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
| – Sửa bài, HS nêu kết quả, GV khuyến khích HS giải thích cách làm và đơn vị đo phù hợp. | Bài giải  22,5 : 25 = 0,9  Thời gian quả bóng bay là 0,9 giây. |
|  | – HS giải thích cách làm và đơn vị đo phù hợp. |
|  | Ví dụ: Vận tốc (m/giây) và quãng đường (m) |
|  | Thời gian (giây). |
| – GV kết luận thời gian quả bóng bay chưa đến 1 giây. | … |
|  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….